

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 7/2017, NGÀY THI 23-24/9/2017

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-TTCNTT-TT ngày 28 tháng 9 năm 2017
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông*

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả	Ghi chú
						LT	TH		
1	cbk7_001	Đoàn Ngọc Hoàng	Anh	27/08/1996	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt	
2	cbk7_002	Phạm Thị Quỳnh	Anh	07/12/1995	Quảng Bình	5,4	8,5	Đạt	
3	cbk7_003	Phan Thị Lan	Anh	11/02/1998	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt	
4	cbk7_004	Trần Thị Lan	Anh	10/04/1997	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt	
5	cbk7_005	Trần Thị Lan	Anh	12/11/1998	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
6	cbk7_006	Nguyễn Thị	Bích	11/05/1998	Quảng Bình	5,4	8,5	Đạt	
7	cbk7_007	Đinh Việt	Bình	06/02/1995	Quảng Bình	6,7	9,0	Đạt	
8	cbk7_008	Phạm Đức	Cường	27/09/1996	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	
9	cbk7_009	Cao Thị Quỳnh	Châu	04/05/1997	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt	
10	cbk7_010	Phan Thùy	Dung	06/06/1998	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
11	cbk7_011	Võ Thị	Duyên	16/05/1997	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
12	cbk7_012	Phan Vừng	Đông	19/05/1995	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	
13	cbk7_014	Đinh Thị Hương	Giang	02/05/1998	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	
14	cbk7_015	Hoàng Thị	Hà	28/02/1996	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	
15	cbk7_016	Nguyễn Thị Thu	Hà	30/03/1997	Quảng Bình	5,0	8,0	Đạt	
16	cbk7_017	Võ Thị	Hà	07/06/1998	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	
17	cbk7_018	Nguyễn Thị	Hằng	05/09/1997	Quảng Bình	5,8	9,5	Đạt	
18	cbk7_019	Võ Ngọc	Hậu	05/01/1998	Quảng Bình	5,4	9,0	Đạt	
19	cbk7_020	Cao Thị Thu	Hiền	18/05/1998	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
20	cbk7_022	Phạm Thị Minh	Hiếu	25/04/1997	Quảng Bình	9,2	8,0	Đạt	
21	cbk7_023	Võ Đức	Hiếu	21/08/1997	Quảng Bình	5,4	8,5	Đạt	
22	cbk7_024	Lê Thị	Hoa	20/10/1996	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	
23	cbk7_025	Đinh Minh	Hoàn	15/04/1995	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
24	cbk7_026	Trần	Hoàn	02/01/1996	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
25	cbk7_027	Ngô Thị	Hồng	10/03/1997	Quảng Bình	5,8	9,0	Đạt	
26	cbk7_028	Nguyễn Thị	Hồng	11/08/1995	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt	
27	cbk7_029	Nguyễn Thị	Huệ	12/08/1995	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
28	cbk7_030	Phùng Thị	Huệ	14/09/1996	Quảng Bình	5,8	8,5	Đạt	
29	cbk7_031	Đinh Lệ	Huyền	03/10/1994	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	
30	cbk7_032	Hoàng Thị	Huyền	29/07/1997	Quảng Bình	6,7	9,0	Đạt	
31	cbk7_033	Phạm Thị	Hường	20/10/1997	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt	
32	cbk7_034	Nguyễn Thị Hương	Lài	03/06/1997	Quảng Bình	6,3	8,5	Đạt	
33	cbk7_035	Phạm Thị	Lài	26/04/1998	Quảng Bình	8,8	7,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả	Ghi chú
						LT	TH		
34	cbk7_036	Đinh Thị Phương	Lan	14/08/1998	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt	
35	cbk7_037	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	10/08/1996	Quảng Bình	7,5	10	Đạt	
36	cbk7_038	Phạm Thị Nhật	Lệ	01/03/1998	Quảng Bình	5,0	9,5	Đạt	
37	cbk7_039	Bùi Thị Khánh	Linh	26/12/1997	Quảng Bình	6,3	8,0	Đạt	
38	cbk7_040	Dương Thị Mỹ	Linh	07/01/1998	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt	
39	cbk7_041	Đinh Thị Thùy	Linh	22/12/1997	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt	
40	cbk7_042	Ngô Thị Thùy	Linh	08/09/1998	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
41	cbk7_043	Phan Lê Nhật	Linh	21/03/1997	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
42	cbk7_044	Võ Khánh	Linh	08/10/1996	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	
43	cbk7_045	Trần Hoàng	Nam	18/01/1996	Quảng Bình	5,4	8,0	Đạt	
44	cbk7_046	Trần Thị Như	Ngọc	04/06/1996	Quảng Bình	6,7	9,0	Đạt	
45	cbk7_047	Võ Thị Bích	Ngọc	16/05/1998	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
46	cbk7_048	Phan Thị Dương	Nguyên	18/11/1998	Quảng Bình	5,0	8,5	Đạt	
47	cbk7_049	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	12/04/1998	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	
48	cbk7_050	Lê Phong	Nhã	10/08/1977	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt	
49	cbk7_051	Hoàng Thị	Nhàn	20/04/1994	Quảng Trị	7,9	8,0	Đạt	
50	cbk7_052	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	12/10/1998	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt	
51	cbk7_053	Lê Minh	Nhân	07/04/1994	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
52	cbk7_054	Bùi Thị	Nhung	02/09/1996	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt	
53	cbk7_055	Lê Thị Hồng	Nhung	14/06/1997	Quảng Bình	5,4	8,0	Đạt	
54	cbk7_056	Trần Thị Hồng	Nhung	02/03/1995	Quảng Bình	5,4	8,0	Đạt	
55	cbk7_057	Cao Thị	Phượng	28/08/1995	Nam Định	7,9	8,5	Đạt	
56	cbk7_058	Nguyễn Vinh	Quang	10/07/1997	Quảng Bình	6,7	9,0	Đạt	
57	cbk7_059	Lê Văn	Quân	03/03/1997	Quảng Bình	6,7	9,5	Đạt	
58	cbk7_060	Nguyễn Thị	Quyên	12/01/1997	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt	
59	cbk7_061	Lê Đoàn Khánh	Quỳnh	30/10/1996	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
60	cbk7_062	Phan Thị Như	Quỳnh	10/01/1996	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	
61	cbk7_063	Trần Tiểu	Sương	22/04/1996	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
62	cbk7_064	Trần Thanh	Tâm	30/09/1996	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt	
63	cbk7_065	Dương Minh	Tiến	02/01/1996	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt	
64	cbk7_066	Hoàng Nhật	Tú	08/06/1997	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
65	cbk7_067	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	06/02/1996	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
66	cbk7_068	Nguyễn Anh	Tuân	08/09/1995	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
67	cbk7_069	Trần Thị	Tuyết	10/04/1997	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt	
68	cbk7_070	Huỳnh Thị	Thanh	04/04/1996	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
69	cbk7_071	Ngô Phương	Thảo	05/04/1996	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	
70	cbk7_072	Nguyễn Thị	Thảo	28/02/1996	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả	Ghi chú
					LT	TH		
71	cbk7_073	Nguyễn Thị Phương Thảo	20/04/1998	Quảng Bình	7,5	6,0	Đạt	
72	cbk7_074	Phan Thị Phương Thảo	06/10/1992	Quảng Bình	5,0	9,0	Đạt	
73	cbk7_075	Hoàng Thị Thơ	21/09/1998	Quảng Bình	5,8	9,0	Đạt	
74	cbk7_076	Nguyễn Thị Thu	28/06/1998	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt	
75	cbk7_077	Hoàng Thị Thu Thùy	29/11/1997	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
76	cbk7_078	Võ Thị Thanh Thủy	16/08/1996	Quảng Bình	7,5	9,5	Đạt	
77	cbk7_079	Nguyễn Thị Hoài Thương	20/10/1995	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt	
78	cbk7_080	Nguyễn Huỳnh Trang	10/07/1998	Quảng Bình	5,0	8,0	Đạt	
79	cbk7_081	Nguyễn Thị Huyền Trang	15/07/1997	Quảng Bình	5,4	8,0	Đạt	
80	cbk7_082	Nguyễn Thị Huyền Trang	04/11/1997	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
81	cbk7_083	Nguyễn Thị Thu Trang	09/06/1997	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	
82	cbk7_084	Phạm Thị Huyền Trang	02/08/1986	Huế	8,8	8,5	Đạt	
83	cbk7_085	Phạm Thị Kiều Trang	01/10/1998	Quảng Bình	5,4	9,0	Đạt	
84	cbk7_086	Nguyễn Dang Trường	10/02/1997	Quảng Bình	8,8	7,5	Đạt	
85	cbk7_087	Hoàng Thị Tố Uyên	02/08/1998	Quảng Bình	5,0	8,0	Đạt	
86	cbk7_088	Đinh Thị Thanh Vân	17/08/1998	Đắk Lắk	6,7	8,0	Đạt	
87	cbk7_089	Trần Thị Thúy Vân	12/08/1995	Quảng Bình	6,3	8,5	Đạt	
88	cbk7_090	Nguyễn Thị Hồng Viên	02/07/1997	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt	
89	cbk7_091	Nguyễn Thị Tường Vy	01/01/1995	Huế	8,8	9,5	Đạt	
90	cbk7_092	Đoàn Thị Hải Yến	08/08/1998	Quảng Bình	6,3	8,0	Đạt	
91	cbk7_093	Lương Hải Yến	06/04/1997	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt	
92	cbk7_094	Nguyễn Thị Hải Yến	05/10/1998	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	

(Ấn định danh sách này gồm 92 thí sinh)